

## HỘI ĐOÀN CÔNG GIÁO - LỊCH SỬ VÀ HIỆN TẠI

NGUYỄN HỒNG DƯƠNG<sup>(\*)</sup>

**H**ội đoàn Công giáo xuất hiện ở nước ta hàng thế kỉ nay với quá trình hình thành, tồn tại và phát triển phức tạp. Có thể phân chia chặng đường đã qua của hội đoàn Công giáo thành những giai đoạn sau đây.

### *Giai đoạn từ buổi đầu truyền giáo đến đầu thế kỉ XX*

Giai đoạn này hội đoàn được gọi là *họ* hay *họ thánh* để phân biệt với phường hội xã hội, cũng có thể là để phân biệt với họ tộc (chẳng hạn như họ Nguyễn, họ Trần)<sup>(1)</sup>. Một trong những họ (hội đoàn) xuất hiện sớm nhất là họ Rô-sari-ô, vào thời điểm 1678 họ này đã xuất hiện trong nhiều làng và ở kinh đô (Thăng Long)<sup>(2)</sup>. Theo Thư chung gửi bổn đạo thuộc dòng Đa Minh, năm 1798 đã có thể thức về việc lập họ Rô-sari-ô. Như vậy, các thừa sai thuộc dòng Đa Minh là những người đi đầu trong việc lập họ (hội đoàn) Công giáo. Trong một thư chung đề ngày 07 tháng 02 năm 1848 gửi địa phận, Giám mục Liêu cho biết tính đến thời điểm này, địa phận đã lập được một số họ (hội đoàn) như sau: Hội San ti, Kính Danh, Rô-sa.

Từ nửa thế kỉ XIX đến hết thế kỉ XX ở địa phận Tây Đàng Ngoài có

một số họ như: Áo Đức Bà núi Carmê-lô (thời gian khoảng giữa thế kỉ XIX); họ Lái Tim Đức Chúa Giêsu thành lập do Thư chung của Giám mục Bảo Lộc Phước (Puginier) ban ngày 19 tháng 03 năm 1873; họ Rô-sari-ô Đức Bà<sup>(3)</sup>.

Ở Nam Bộ, giai đoạn này có một số hội đoàn sau:

*Hội con Đức Mẹ:* Mục đích giáo dục và thánh hoá các thiếu nữ.

*Hội Thánh Thất:* giúp các gia đình sống lành mạnh, thánh thiện.

*Hội Thánh Thể:* Gia tăng lòng tôn sùng yêu mến Chúa Giêsu Thánh Thể.

*Hội Các Đấng:* Cầu nguyện cho người qua đời.

*Hội Mai Khôi:* Lập ngày 29 - 01 - 1905 tại xứ Tân Định, cổ vũ lần chuỗi trong gia đình.

*Hội Thiên Thần hộ thủ:* Tập hợp các em trai trong ca đoàn và các em giúp lễ.

\*. TS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1. Xin xem thêm bài: *Tìm hiểu tổ chức xứ họ đạo Công giáo ở Miền Bắc từ thế kỉ XVII đến đầu thế kỉ XX*. Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4 (06) - 2000, tr. 30-37.

2. *Sử kí Địa phận Trung*, Phú Nhuận đường, 1916, tr. 16.

3. *Sách thuật lại các thư chung địa phận Tây Đàng Ngoài*. In tại Kê Sở, 1908, tr. 119.

*Hội Tương tế, v.v...*

Đến đầu thế kỉ XX, các tổ chức tập hợp tín đồ Công giáo ở các địa phận miền Bắc vẫn được gọi là *họ*. Ví dụ, năm 1905 Giám mục Đông ra Thư chung lập họ Quản Giáo<sup>(4)</sup>. Đặc biệt năm 1915, ở nhà thờ họ xứ Thái Bình lập nên họ Bà Thánh Imelda<sup>(5)</sup>. Nhưng cũng vào thời điểm này, ngày 09 tháng 10 năm 1903, Giám mục Đông ra Thư chung lập *hội* Santi. Vậy là chữ *hội* đến tận thời kì này mới xuất hiện.

Nghiên cứu về hội đoàn Công giáo không thể không đề cập đến một loại hội đoàn đặc biệt đó là *dòng ba* mà cụ thể là *dòng ba Đa Minh*. Đây là dòng ba phần đời, “gồm những người sống giữa thế gian, tuân giữ kỉ luật dòng ba, sống biệt lập hoặc sát nhập vào một đoàn thể gọi là huynh đệ đoàn dòng”<sup>(6)</sup>. Cuốn *Sử kí Địa phận Trung*, in năm 1916 cho biết vào thời điểm này dòng Đa Minh ngoài đời được gọi là *Họ dòng ba ông Thánh Du minh gô* và (Họ) đã lan ra trong khắp cả địa phận, hầu chẳng có một họ nào, dù rất nhỏ mọn mặc lòng, mà chẳng có ông bà nào vào dòng ba ông Thánh Du minh gô. Đừng kể các chị em bên trong nhà mụ là những kẻ ở trong Nhà Chung, thì trong địa phận này có một vạn hai ngàn năm trăm mười hai ông bà thuộc về dòng thứ ba ông Thánh Du minh gô<sup>(7)</sup>.

Từ đầu thế kỉ XX trở về trước trong các thư tịch Công giáo thấy dùng chữ *hội* để chỉ những tổ chức

tập hợp quần chúng tín đồ nhưng không phải để chỉ hội đoàn Công giáo như chúng ta sử dụng ngày nay. Xin được trích dẫn hai ví dụ:

*Ví dụ thứ nhất:* Tổ chức mà ngày nay chúng ta quen gọi là ban hành giáo xứ, họ đạo lại được gọi là *hội*. *Sử kí Địa phận Trung* viết: “Trong các xứ hay là hầu hết các xứ cả và địa phận, thường có một hội chung, quen gọi là hàng phủ hay hàng xứ... Sau nữa đừng kể hội chung cả bản xứ, thì mỗi họ cũng có hội riêng”<sup>(8)</sup>.

*Ví dụ thứ hai:* Theo cuốn *Sử kí Địa phận Trung* phần VIII với tiêu đề: *Về những hội giúp nhau khác* viết: “Vốn người An Nam thích dựng hội lập phường chung với những kẻ khác... Hội chung thường thường hơn thì là có ý giúp nhau trong những dịp khác thường như khi làm nhà mới, khi phải làm đám ma, đám cưới.. Những hội chung trong cả Địa phận này thì đến một nghìn, bởi vì có xứ được bảy tám mươi, hay là một trăm hội chung; nhưng mà có xét chính ý tứ thì bao nhiêu hội ấy cũng tóm lại trong hai mươi hội chung mà thôi”<sup>(9)</sup>.

Hiện tại chúng tôi chưa có tài liệu nào ghi chép về thời điểm thành lập hội hát, hội con hoa... Theo tài liệu

4. Sách thuật lại các thư chung địa phận Tây Đàng Ngoài. In tại Kẻ Sở, 1908, tr. 241-242.

5. *Sử kí Địa phận Trung*, Phú Nhai đường 1916, tr. 216.

6. *Thủ bản dòng ba Đa Minh Việt Nam*. Chân lí xuất bản. In lần thứ 3, Sài Gòn 1975, tr. 82.

7. *Sử kí Địa phận Trung*. Sđd., tr. 212.

8. *Sử kí Địa phận Trung*. Sđd., tr. 210-211.

9. *Sử kí Địa phận Trung*. Sđd, tr. 243.

diễn dã mà chúng tôi thu thập được thì hội hát, hội con hoa... có tuổi đời rất muộn. Nguyên nhân thì có nhiều, nhưng có một nguyên nhân cơ bản là phải đợi đến khi nhà Nguyễn bỏ lệnh cấm đạo (1874), Công giáo Việt Nam mới được công khai hoạt động, cũng có nghĩa là tín đồ mới được công khai học hát, tập múa hát, dâng hoa, thổi kèn, đánh trống múa trác... Chẳng hạn như nghi thức múa hát dâng hoa tổ chức vào tháng Năm-Tháng Hoa Đức Mẹ chỉ được cổ súy vào thời Giám mục Bảo Lộc Phước (Puiginier) (1868-1892). Nghi thức này được phát triển rộng vào thời Giám mục Đông (Gendreau) (1892-1935).

Giai đoạn này một số hội đoàn được thành lập đi, thành lập lại vì bị đứt đoạn do chính sách cấm đạo của nhà nước phong kiến, nhất là nhà Nguyễn và do giáo hội không có điều kiện duy trì.

Hội đoàn lập ra ở thời kì này chủ yếu theo đường hướng sống đạo, giữ vững đời sống đức tin. Khi ra Thư chung thành lập hội Santi, Giám mục Đông nêu 3 lí do thành lập hội là:

- Khuyến khích lòng mộ đạo, Minh Máu Thánh Chúa Giêsu.

- Những kẻ phạm tội vì Minh Máu Thánh Chúa Giêsu có dịp cầu nguyện đền tội.

- Hội viên giúp nhau về phân linh hồn, khi sống, khi rình sinh thì và khi chết đoạn.

Các hội được tổ chức chặt chẽ, giám mục là người chuẩn y thành

lập, linh mục chính xứ là người chịu trách nhiệm. Trụ sở của các hội là nhà thờ xứ đạo. Nếu nhà thờ xứ đạo rộng rãi, có hai bàn thờ, một bàn thờ phụ sẽ được dành cho các hội. Các hội có kinh cầu riêng, có Thánh Quan thầy. Quỹ hội được gây bằng đóng nguyệt liễm. Mỗi hội đều xây dựng lễ luật. Hội (đoàn) Công giáo cho đến đầu thế kỉ XX đều thành lập ở Việt Nam, chưa thấy có hội đoàn truyền từ nước ngoài vào.

#### ***Giai đoạn đầu thế kỉ XX đến năm 1954***

Như đề cập ở phần trên, với việc thành lập *hội Santi* ngày 09 tháng 10 năm 1903 thời Giám mục Đông, chữ *hội* để chỉ tổ chức tập hợp tín đồ Công giáo mới chính thức xuất hiện. Năm 1935 với việc ra đời của *Đoàn Thanh niên Công giáo*, chữ *đoàn* mới chính thức xuất hiện để rồi sau đó tổ chức tập hợp tín đồ Công giáo được gọi chung là *hội đoàn*. Tuy nhiên có những hình thức tập hợp tín đồ để phục vụ nghi lễ như: Kèn, trống, trác, bát âm giai đoạn này không gọi là *hội* mà gọi là *phường*: Phường Bát âm, phường Kèn Tây, phường Bắc Nhạc, phường Nam Nhạc<sup>(10)</sup>.

Một hình thức tổ chức khác không gọi là hội, đoàn hay phường mà được gọi là *Đạo binh Đức Mẹ* (Legio Maria). Song đây cũng là một tổ chức hội đoàn mà thôi.

Năm 1932, Hội Tôn Nữ Vương được thành lập. Năm 1933 là năm có nhiều

10. Hương ước các làng Lưu Phương (Kim Sơn, Ninh Bình), làng Phú Nhai (Xuân Trường, Nam Định) đều ghi.

hội đoàn Công giáo thành lập như: Hội Bà Thánh Anna, hội Bà Thánh Têrêsa, hội Ông Thánh Giuse. Từ năm 1935 một hình thức tập hợp thanh niên là tín đồ Công giáo có tên là Đoàn thanh niên Công giáo được thành lập. Hệ thống tổ chức có 3 cấp: Liên đoàn (toàn quốc), địa phận và đoàn xứ, họ đạo. Năm 1938 xuất hiện các đoàn Nghĩa Binh ở các địa phận Hà Nội, Bùi Chu, Vinh.

Trong khoảng thời gian từ năm 1935 đến 1945 có một số hội đoàn mới xuất hiện như Hội Cầu nguyện còn có tên là Tông đồ Cầu nguyện (địa phận Hà Nội), hoặc Cầu nguyện truyền giáo (địa phận Bùi Chu), Hướng đạo sinh Công giáo, Hội Thánh Vinh Sơn còn gọi là Vành xăng (Vincent) hoặc hội Bác ái Vinh Sơn, Đạo binh Đức Mẹ (Legio Maria), Đoàn thanh niên Công nhân Công giáo (thành lập năm 1941).

Hội đoàn giai đoạn này phong phú và phức tạp, một số hội đoàn có nguồn gốc từ nước ngoài được truyền bá và phát triển vào Việt Nam như Hướng đạo sinh Công giáo, hội thánh Vinh Sơn (ra đời ở nước Pháp năm 1833), truyền vào Việt Nam khoảng thời gian từ 1935-1949, Đạo Binh Đức Mẹ (thành lập ngày 7-9-1921 tại thành phố Dublin thuộc Airolen), Đoàn thanh niên Công nhân Công giáo (lập ở châu Âu năm 1893).

Đặc biệt trong giai đoạn 1945- 1954 khi dân tộc ta tiến hành cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, có một số hội đoàn Công giáo hoạt động mang màu sắc chính trị phản động. Đáng kể là các hội đoàn sau:

**Hội Hiệp sĩ Chúa:** Thu hút thanh niên Công giáo sống tập trung trong nhà thờ, tiến hành luyện tập quân sự trang bị vũ khí, đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của linh mục để tuần tra canh gác nhà thờ và xứ, họ đạo làng Công giáo. Hội này về sau đổi thành Hội Nghĩa sĩ, Đội Cảm tử... là những tổ chức có vũ trang chống lại Cách mạng.

**Hội Nghĩa sĩ:** Hội viên được tổ chức canh gác nhà thờ, làng xóm, luyện tập quân sự do linh mục phụ trách. Hội là những tổ chức có tính chất vũ trang, là nguồn bổ sung quân cho quân ngụy.

**Đoàn Thanh niên Công giáo cứu quốc:** Là tổ chức vũ trang được Giám mục Lê Hữu Từ sử dụng để chống phá Cách mạng địa bàn tỉnh Ninh Bình khoảng thời gian 1946-1949. Các đoàn viên về sau là nguồn bổ sung cho tự vệ Công giáo được tổ chức ở Phát Diệm dưới thời Giám mục Lê Hữu Từ. Đây là lực lượng vũ trang của Nhà Chung Phát Diệm và các xứ, họ làng Công giáo. Tổ chức này được lập ra để tiếp tay cho thực dân Pháp chống phá Cách mạng. Tác giả Trần Lê viết: "Ở miền Bắc, những đơn vị "tự vệ Công giáo" được lập, tự trang bị vũ khí cũng nhằm mục tiêu là người Công giáo yêu nước và được hậu thuẫn bởi một số người trong giáo hội"<sup>(11)</sup>. Cũng theo tác giả Trần Lê: "Thanh niên Công giáo cứu quốc

11. Trần Lê. *Về đường hướng "Sống phúc âm giữa lòng dân tộc" của Giáo hội Công giáo Việt Nam và một số quan điểm của Đảng về công tác tôn giáo.* Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 5 (17) -2000.

trong mặt trận Việt Minh ở Phát Diệm, Nam Định sau này đã có liên lạc với linh mục Hoàng Quỳnh. Lúc đầu khi nghe tin thanh niên Công giáo tham gia đoàn thể cứu quốc, Khâm sứ Toà Thánh tại Việt Nam Drapier không đồng ý. Nhưng sau biết các nhóm thanh niên này được linh mục Hoàng Quỳnh hướng dẫn tổ chức không phải để đánh Tây, nên vui lòng mà còn ủng hộ tài chính<sup>(12)</sup>.

Có thể nói giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến năm 1954 là giai đoạn mà hội đoàn Công giáo Việt Nam bộc lộ khá đầy đủ những đặc điểm về loại hình và các biểu hiện hoạt động.

#### ***Giai đoạn từ năm 1954 đến năm 1975***

Giai đoạn này do đất nước ta bị chia cắt làm hai miền nên Giáo hội Công giáo cũng bị tách làm hai.

Ở Miền Bắc phần lớn các hội đoàn Công giáo không còn hoạt động. Mỗi xứ đạo thông thường chỉ còn lại hội hát, hội Con hoa phục vụ cho nghi lễ. Một số xứ đạo còn giữ lại hội kèn, hội trống hoặc hội trác.

Ở Miền Nam nổi lên là *Phong trào Công giáo tiến hành*. Phong trào này nói một cách giản đơn là “sự cộng tác của giáo dân trong việc tông đồ của hàng giáo phẩm”<sup>(13)</sup>. *Công giáo tiến hành* có các hội đoàn chuyên biệt, không chuyên biệt và các đoàn thể phụ tá.

**Hội đoàn chuyên biệt:** Tập hợp hội viên theo một khoảng lứa tuổi nhất định thuộc vào một địa bàn nhất định.

Đó là các tổ chức với tên gọi: Nghĩa Binh Thánh Thể; Hùng tâm dũng chí; Phong trào Thanh lao công; Học sinh Công giáo; Sinh viên Công giáo; Hội Bác sĩ Công giáo; Hội Con Đức Mẹ; Hội Các Bà mẹ Công giáo.

**Hội đoàn không chuyên biệt:** Tập hợp hội viên đa dạng về lứa tuổi và nghề nghiệp, bao gồm: Hiệp hội Thánh Mẫu, Liên minh Thánh Tâm, Đạo binh Đức Mẹ (Legio Maria), Gia đình Phạt Tạ.

**Các đoàn thể phụ tá:** Là những tổ chức không đủ yếu tố căn bản để thành lập *Công giáo tiến hành*. Đó là các hội đoàn phụ tá đạo đức, như: Dòng ba Phanxicô, Carmêlô, phụ tá phụng vụ như: Hội Bác ái Vinh sơn, Phaolô, phụ tá giáo dục công dân như: Hướng đạo sinh Công giáo.

*Công giáo tiến hành* là đặc thù nổi trội của hội đoàn Công giáo Miền Nam giai đoạn 1954-1975. Phong trào được điều hành bởi một tổ chức chặt chẽ từ trung ương đến địa phương.

#### ***Giai đoạn từ 1975 đến nay***

Hoạt động của hội đoàn thời kì này được phân thành hai giai đoạn nhỏ: Từ năm 1975 đến năm 1986 và từ năm 1987 đến nay.

#### **Thời gian từ năm 1975 đến năm 1986**

12. Tài liệu lưu trữ Ủy ban Liên Lạc Công giáo toàn quốc. “Báo cáo của linh mục Hoàng Quỳnh tại hội nghị tổ chức Công giáo. Phát Diệm ngày 5, 6-11-1945”. Dẫn lại Trần Lê. Bài đã dẫn.

13. Nguyễn Văn Vi. *Tìm hiểu Công giáo tiến hành Quốc tế và Việt Nam*. Sài Gòn 1965, tr. 28.

Ở Miền Nam thời gian đầu sau giải phóng phần lớn các tổ chức hội đoàn thuộc *Công giáo tiến hành* ngừng hoạt động, một số hội đoàn đương nhiên giải tán như: Công chức Công giáo, Quân nhân Công giáo, Hùng tâm dũng chí, Thanh niên giáo xứ, Thanh nữ giáo xứ... Một số tổ chức như Đạo binh Đức Mẹ (Legio Maria), Bác ái Vinh Sơn dần dần hoạt động trở lại ở các địa phận Huế, Xuân Lộc (Đồng Nai). Địa phận Thành phố Hồ Chí Minh có những hội đoàn sau đây hoạt động: Hội Các bà mẹ Công giáo; Hội Con Đức Mẹ (dành cho thanh nữ), Hội Nghĩa binh Thánh Thể, Đạo binh Đức Mẹ, Hiệp hội Thánh Mẫu, Liên minh Thánh Tâm, các dòng ba: Đa Minh, Phanxicô<sup>(14)</sup>.

Tuy nhiên đến khoảng năm 1978 các hội đoàn trên lần lượt ngừng hoạt động. Từ đầu những năm 1980 hội đoàn Công giáo ở Miền Nam hoạt động trở lại nhưng dưới hình thức sinh hoạt theo giới. Bao gồm: Giới Ông, giới Bà, giới Gia trưởng, giới Thanh niên, giới Thiếu nhi... Tập hợp tín đồ sinh hoạt theo giới là sự linh hoạt trong việc tập hợp tín đồ của các địa phận Công giáo ở Miền Nam.

Tại Miền Bắc thời gian này các hội đoàn vẫn ở trong tình trạng ngừng hoạt động. ở các xứ, họ đạo vẫn chỉ duy trì một số hội đoàn phục vụ cho nghi lễ tôn giáo như hội hát, hội con hoa, một vài nơi có hội kèn, hội trống.

Vào đầu những năm 1980, do có sự giao lưu với Miền Nam, một số xứ

đạo thuộc các địa phận: Hà Nội, Bùi Chu, Phát Diệm đã thấy hoạt động của các giới. Đây chính là tiền đề để hội đoàn phục hồi và phát triển trong thời gian từ 1987 đến nay.

#### **Thời gian từ 1987 đến nay**

Những năm cuối thập kỉ 80 của thế kỉ XX là những năm có sự chuyển đổi tên gọi từ giới sang hội đoàn. Một số hội đoàn cũ dần dần được phục hồi và xuất hiện những hội đoàn mới được thành lập. Thập kỉ 90 của thế kỉ XX là thập kỉ "bùng nổ" hội đoàn.

Ở Hà Nội, năm 1991 tại xứ đạo Hàm Long tái lập hội Bà Thánh Anna. Hội có điều lệ, do linh mục chính xứ kí. Tiếp theo là hội Các bà mẹ Công giáo và các hội đoàn khác. Hội Bà thánh Anna sau được nhân rộng ra các xứ Đồng Trì, Thượng Thụy, Cổ Nhuế, Kẻ Sét... Các xứ, họ đạo trên địa bàn Hà Nội thời gian này còn thấy xuất hiện hội Cầu nguyện, hội Têrasa, hội Nghĩa binh, hội Ông Thánh Giuse.

Tháng 9 năm 1995, tiến hành khảo sát ở tỉnh Nam Hà (lúc đó chưa tách tỉnh) chúng tôi được biết trên địa bàn tỉnh có 17 loại hội đoàn với 3800 hội gồm 65000 hội viên/ 475086 giáo dân. Riêng huyện Xuân Thủy có 700 hội đoàn thu hút 20000 người tham gia.

#### **Ở địa phận Huế, năm 1994 tiến**

14. *Khảo sát tình hình tín ngưỡng và tôn giáo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.* (Chuyên đề Thiên Chúa giáo). Tài liệu đánh máy, lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Tôn giáo, tr. 6 và 7.

hành khảo sát tại xứ đạo Phú Cam, chúng tôi thấy có các hội đoàn: Nghĩa binh Thánh Thể, Gia trưởng, Gia đình trẻ, Các bà mẹ Công giáo, Legio Maria, Chung sự hiếu đạo, Chiến sĩ Chúa Kitô, dòng ba Đa Minh và Phanxicô.

Ở địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, năm 1996 qua khảo sát ở xứ đạo Chợ Quán thấy có các hội đoàn sau: Gia trưởng, Các bà mẹ Công giáo, Hướng đạo, Gia đình Phật tử, Legio Maria, Con Đức mẹ, Bác ái Vinh sơn, dòng ba Cát Minh (Carmel).

Tại huyện Vĩnh Bảo thành phố Hải Phòng, tiến hành khảo sát năm 2001 chúng tôi được biết có những hội đoàn Công giáo sau đây: hội Mẫu Tâm, hội Cô Mụ, hội Khấn, hội Giới trẻ, hội Hát, hội dòng ba Đa Minh, hội Nhi Trưởng, hội Rôsa-riô, hội Đức Bà Maria, hội Giáo lí mẹ trẻ, Ban ánh sáng, ban Thủ điện trang trí, ban Trật tự, ban Khánh tiết, ban Kim nhạc, ban Nam nhạc.

Trên đây chỉ là những dẫn chứng được ghi lại từ những đợt điều tra điền dã thực địa của chúng tôi. Tài liệu thu thập được từ các cơ quan chức năng cho thấy bức tranh hội đoàn Công giáo Việt Nam đa sắc, đa diện. Những hội đoàn phục vụ cho nghi lễ như kèn, trống, trác, mõ nhất là hội hát thì xứ đạo nào cũng có. Những hội đoàn có ở hầu hết các địa phận như dòng Ba, Nghĩa binh, Các bà mẹ Công giáo, Ông Thánh Giuse.

Nhưng cũng có nhiều hội đoàn chỉ thấy ở địa phận này mà không thấy ở địa phận khác. Trong một địa phận cũng có trường hợp tương tự có hội đoàn chỉ thấy ở xứ đạo này mà không thấy ở xứ đạo khác. Điều này đã làm cho con số thống kê đến hàng chục loại với hàng ngàn hội đoàn.

Ở một số xứ đạo vùng đồng bằng Bắc Bộ có hiện tượng hội đoàn thành lập tràn lan. Có xứ gần chục họ lễ, mỗi họ lễ có một hội trống. Ngày lễ Thánh Quan thầy các hội trống đua nhau đánh khiến cá dưới ao nhảy vọt lên bờ. Ở một xứ đạo khác có sự tranh giành ảnh hưởng tín đồ giữa các hội đoàn. Khi xứ đạo có người ốm nặng hội đoàn đến thăm trước khích bác, chê bai hội đoàn đến thăm sau. Lại có những hội đoàn lập ra để bảo vệ nhà thờ nhưng việc này là không cần thiết vì tình hình an ninh ở đây được bảo đảm. Do tình hình một linh mục vẫn phải kiêm nhiệm vài ba xứ đạo nên có hiện tượng linh mục không nắm bắt hết được số hội đoàn ở những xứ kiêm nhiệm.

#### ***Một vài nhận xét***

1- Nếu tính từ năm 1678 năm xuất hiện họ (hội) Rôsa-riô thì hội đoàn Công giáo ở Việt Nam có tuổi đời trên 300 năm. Do đặc thù của hoạt động truyền giáo phát triển đạo Công giáo ở Việt Nam từ phía Giáo hội Công giáo và do hoàn cảnh lịch sử dân tộc Việt Nam quy định mà hội đoàn Công giáo Việt Nam lịch sử và hiện tại có những diễn biến phức tạp.

Trong quá trình ấy có hội đoàn mất đi, có hội đoàn mới nảy sinh, có hội đoàn được tái lập nhiều lần.

2- Hội đoàn Công giáo là hình thức tập hợp quần chúng tín đồ theo giới, lứa tuổi, nghề nghiệp nhằm phục vụ cho nghi lễ, học tập giáo lí, nâng đỡ nhau về mặt tinh thần về đời sống đạo, giúp đỡ nhau về nghề nghiệp. Có những hội đoàn trong lịch sử bị lợi dụng lôi kéo vào hoạt động chính trị phản động chống lại lợi ích dân tộc. Thuộc loại hội đoàn phục vụ cho nghi lễ tôn giáo có các hội đoàn: Hát (ban hát, ca đoàn), Kèn (Kim nhạc, Tây nhạc), Trống, Trắc, Mõ (Bắc nhạc, Nam nhạc), Bát âm, hội Con hoa... Trong số hội đoàn này trừ hội Hát hoạt động có tính chất thường xuyên, các hội đoàn khác như kèn, trống, trắc, mõ, con hoa hoạt động có tính chất mùa vụ. Trong năm chỉ phục vụ cho một số lễ trọng và một vài lễ khác. Hội Con hoa chỉ hoạt động trong tháng năm tháng hoa Đức Mẹ sau đó thì giải tán. Các loại hội đoàn này không duy trì sinh hoạt thường xuyên. Có thể nói đây là loại á hội đoàn.

Thuộc loại hội đoàn học tập giáo lí, nâng đỡ nhau chủ yếu về mặt tinh thần về đời sống đạo là những hội

đoàn Dòng ba, hội Nghĩa binh, hội Bác ái Vinh Sơn, hội Bà Thánh Anna, hội Bà Thánh Têrêsa, hội Ông Thánh Giuse, Hiệp hội Thánh Mẫu..

Thuộc loại hội đoàn chủ yếu giúp đỡ nhau về nghề nghiệp như: Thanh lao công, Học sinh Công giáo, Sinh viên Công giáo, Bác sĩ Công giáo.

Thuộc loại hội đoàn mang màu sắc chính trị phản động là những hội đoàn lập ra nhằm chống phá Cách mạng Việt Nam, đi ngược lại lợi ích dân tộc.

3- Nhìn chung các hội đoàn đều được tổ chức chặt chẽ; có hội đoàn là chi nhánh Quốc tế; có hội đoàn mang tính chất liên địa phận. Song, nói chung chỗ dựa và địa bàn hoạt động căn bản của hội đoàn là xứ, họ đạo. Linh mục xứ là người tập hợp, duy trì, cổ súy cho hội đoàn. Vai trò, uy tín, trình độ của linh mục có ảnh hưởng rất lớn đến hội đoàn.

Hội đoàn Công giáo là hình thức tổ chức tập hợp tín đồ nhưng với xã hội thì đó là tổ chức tập hợp công dân. Các hội đoàn được lập ra vì vậy phải đảm bảo được mục đích cho tín đồ sống "tốt đời, đẹp đạo", tránh bị lôi kéo vào hoạt động chống lại lợi ích dân tộc./.